

Bản án số: 536/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2019
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hề;
2. Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 586/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2041/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Anh P**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: số 168 đường Đ X H, phường P L A, Quận C, Thành phố H. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Hoàng O**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: số 18 Anaheim PL NE Calgary AB T1Y 7B3, Canada. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ly hôn ngày 20.11.2017, ông Trần Anh P và bà Nguyễn Ngọc Hoàng O cùng trình bày:

Năm 2009, ông Phương và bà O chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H (theo Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 3693, quyển số 13 ngày 24.11.2009).

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp hạnh phúc được khoảng 03 năm thì bà O phải trở về Canada để làm việc. Do thời gian ở gần nhau không nhiều làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt dần và phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay.

Ông P và bà O yêu cầu công nhận thuận tình Ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà O khai không có.

Sau khi thụ lý Đơn yêu cầu theo trình tự việc dân sự thì bà Nguyễn Ngọc Hoàng O trở về Canada, không có mặt để tiến hành hòa giải nên không đủ cơ sở để ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn theo trình tự quy định tại Điều 212 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, ngày 06.3.2018 Tòa án nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 43/2018/QĐST-HNGĐ đình chỉ giải quyết việc dân sự về công nhận thuận tình ly hôn và thụ lý vụ án Ly hôn giữa ông Trần Anh P với bà Nguyễn Ngọc Hoàng O để giải quyết theo thủ tục chung.

Ngày 06.6.2018, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp theo quy định để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Ngọc Hoàng O không đến nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Ông Trần Anh P vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Ngọc Hoàng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Anh P với bà Nguyễn Ngọc Hoàng O là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố H; bị đơn có nơi cư trú tại Canada nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 06.6.2018 Tòa án đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Ngọc Hoàng O theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự; tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa bị đơn không có mặt, Tòa án không nhận được ý kiến trả lời của bị đơn cũng không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt nên phiên tòa mở lần thứ nhất và lần thứ hai phải hoãn. Đến ngày mở lại phiên tòa, Tòa án vẫn không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện việc tổng đạt cho bà Nguyễn Ngọc Hoàng O nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 28.01.2018, nguyên đơn ông Trần Anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn (vào sổ đăng ký kết hôn số 3693, quyển số 13) ngày 24.11.2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Anh P và bà Nguyễn Ngọc Hoàng O là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Trần Anh P và bà Nguyễn Ngọc Hoàng O thì bà O sinh sống, làm việc ở Canada còn ông P ở Việt Nam, vợ chồng không có thời gian ở gần nhau làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt dần dần đến phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết nên cả hai đã chọn sống ly thân từ năm 2012. Sau khi gửi Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, do bà O đã trở về Canada nên việc hòa giải không tiến hành được, sau đó Tòa án nhân dân Thành phố H đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho bà O biết ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy bà O không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với ông P, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Anh P và bà Nguyễn Ngọc Hoàng O đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay ông P có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Ông Trần Anh P và bà Nguyễn Ngọc Hoàng O khai không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trần Anh P chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Anh P.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh P được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Hoàng O.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Anh P chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai số AA/2017/0048312 ngày 07.12.2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông P còn phải nộp thêm 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc Hoàng O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai số AA/2017/0048312 ngày 07.12.2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Trần Anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Bà Nguyễn Ngọc Hoàng O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

